

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2011 từ nguồn vốn đối ứng cho Dự án “Phát triển và ứng dụng các công cụ hỗ trợ quyết định nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng di truyền động vật nuôi và họ hàng hoang dã” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008 của Chính phủ, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-BNN-TC, ngày 04/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ Tài chính được đề cập tại Khoản 6, Điều 2, Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN, ngày 28/01/2008, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị tại Văn bản số 210/VCN-TCKT, ngày 22/4/2011 của Viện Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2011 từ nguồn vốn đối ứng cho Dự án “Phát triển và ứng dụng các công cụ hỗ trợ quyết định nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng di truyền động vật nuôi và họ hàng hoang dã” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ, Viện Chăn nuôi thực hiện với tổng kinh phí: 441.000.000 đồng. *(Chi tiết theo Biểu đính kèm).*

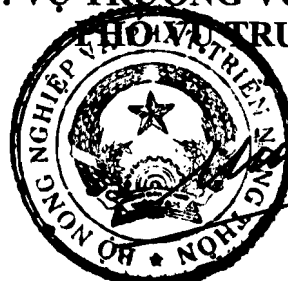
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng ngân sách, Giám đốc Dự án nêu tại Điều 1 có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung hoạt động của Dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Dự án nêu trên và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước (giao dịch);
- Lưu: VT, TC

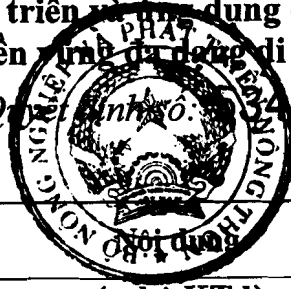
**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
NGUYỄN VĂN HÀ**





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TỪ NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG NĂM 2011
 Dự án “Phát triển và ứng dụng các công cụ hỗ trợ quyết định nhằm bảo tồn và
 sử dụng bền vững đa dạng di truyền động vật nuôi và họ hàng hoang dã”

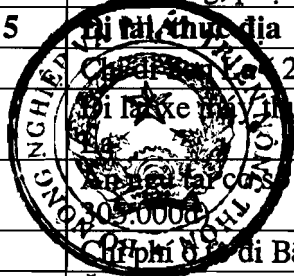
(Kèm theo Quyết định số: 34 /QĐ-BNN-TC, ngày 27 tháng 4 năm 2011)



Đơn vị tính: nghìn đồng.

STT	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Tiền lương cán bộ KT làm 100% thời gian 01 người	Tháng	12	2.050	24.600
2	Tập huấn kỹ thuật chọn giống, nhân giống, quản lý giống (gồm 7 lớp)	Lớp	7		206.850
	Chi cho 01 lớp (30 người x 7 ngày)				29.550
	Giảng viên:				
	Thù lao giảng viên chính	Ngày	7	300	2.100
	Thù lao giảng viên phụ	Ngày	7	200	1.400
	Tiền ngủ của giảng viên	Đêm	7	200	1.400
	Đi lại của 2 giảng viên	Ngày/x e	2 ngày/xe	700	1.400
	Phục vụ:				
	Tiền ăn 30 người x 7 ngày	Người	210	45	9.450
	Tiền nước uống	Ngày	210	15	3.150
	Tiền đi lại 30 người	Người	30	30	900
	Tiền phục vụ	Ngày	7	100	700
	Hội trường, loa đài	Ngày	7	500	3.500
	Giáo trình tài liệu	Tập	30	50	1.500
	Văn phòng phẩm	Người	30	30	900
	Vật tư thực hành	Lớp	1	800	800
	Ban tổ chức:				
	Phụ cấp công tác (ngủ 200,000đ, CTP 150,000đ) x 5 ngày	Lớp	1	1.750	1.750
	Đưa đón học viên đi thực hành	Lớp	1	600	600
3	Hỗ trợ nuôi đàn lợn và gà trình diễn mô hình				79.335
	Hỗ trợ nuôi đàn lợn 30 con				47.880
	Thức ăn tinh và bổ sung (30con x 2kg x 365 ngày x 15%)	Kg	3.285	8	26.280
	Công chăm sóc (2người x 15%)	Tháng	12	600	7.200
	Công kỹ thuật (1 người x 15%)	Tháng	12	500	6.000
	Thú y, điện, nước và chi khác	Tháng	12	700	8.400
	Hỗ trợ nuôi đàn gà 150 con				31.455
	Thức ăn tinh và bs (150con x 0,15kg x 365 ngày x 15%)	Kg	1.232	8	9.855
	Công chăm sóc (2người x 15%)	Tháng	12	600	7.200
	Công kỹ thuật (1 người x 15%)	Tháng	12	500	6.000
	Thú y, điện, nước và chi khác	Tháng	12	700	8.400
4	Chi phí hội thảo tại địa điểm dự án gồm 2 lần				31.400
	Chi cho mỗi hội thảo				15.700
	Chủ trì hội thảo	Ngày	1	500	500

	Ăn trưa cho đại biểu	Người	40	80	3.200
	Ngủ cho đại biểu xa	Người	10	200	2.000
	Nước uống	Người	40	20	800
	Tài liệu, photo, văn phòng phẩm	Tập	40	120	4.800
	Banner, poster, áp phích	Bản	5	300	1.500
	Hội trường, phục vụ, loa đài	Ngày	1	500	500
5	Chi phí thực địa				49.810
	Chi phí đi lại (2 ngày x 3 đợt x 600)	Km	1.800	8	14.400
	Chi phí đi lại xe máy thực nghiệm tại cơ sở Sơn	Ngày	30	80	2.400
	Chi phí ăn trưa tại cơ sở (5 người x 2 ng x 3 x 305.000đ)	Ngày	30	350	10.500
	Chi phí đi xe máy đi Bắc Ninh (3đợt)	Km	420	8	3.360
	Ăn ngủ tại cơ sở (5 người x 3 x 305.000đ)	Ngày	15	350	5.250
	Đi lại xe máy thực nghiệm tại cơ sở Bắc Ninh	Ngày	30	80	2.400
	Đi thực địa tại Bình Phước, HCM (2 đợt vé máy bay)	Đợt	2	4.000	8.000
	Ăn ngủ tại cơ sở (1 người x 5 ng x 2 x 305.000đ)	Ngày	10	350	3.500
6	Chi phí quản lý dự án				42.000
	Điện nước	Tháng	12	1.000	12.000
	Điện thoại, thông tin liên lạc	Tháng	12	500	6.000
	Văn phòng phẩm	Tháng	12	500	6.000
	Phụ cấp ban quản lý dự án (3người x 12 tháng x 500.000)	Tháng	12	1.500	18.000
7	Dự phòng				7.005
	Tổng cộng				441.000



Handwritten signature